

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÝ LĨNH VỰC XÃ HỘI TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN HUỲNH BÍCH PHƯƠNG*

TÓM TẮT

Lĩnh vực xã hội là một trong những lĩnh vực trọng yếu nhất của một quốc gia, nó hầu như bao trùm mọi mặt của đời sống xã hội, quan hệ trực tiếp đến lợi ích của từng con người và các cộng đồng người trong xã hội. Vì vậy, việc giải quyết tốt vấn đề quản lý lĩnh vực này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, vấn đề quản lý lĩnh vực xã hội ở Việt Nam cũng cần đảm bảo sự thống nhất giữa hệ thống các chính sách xã hội với việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

Từ khóa: lĩnh vực xã hội, tổ chức, quản lý, mục tiêu, chính sách.

ABSTRACT

Some issues of social management in the reform of Vietnam nowadays

Society is one of the most essential sectors of a nation as it covers all areas of social life and is related directly to the benefits of individuals and communities in it. Therefore, good social management is important to the reform of Vietnam nowadays. Besides, social management in Vietnam must also ensure the unity between systems of social policies and implementations in practice.

Keywords: society, organizations, management, objectives, policies.

1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, nước ta đang ở thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thực tiễn cho thấy, đổi mới là một cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên từng lĩnh vực, nội dung đổi mới cũng bao gồm nhiều mặt: từ đổi mới quan niệm đến đổi mới cơ chế, chính sách, tổ chức, quản lý, phong cách và lề lối làm việc. Công cuộc đổi mới đang đặt ra cho đất nước hàng loạt nhiệm vụ bức bách, nặng nề cần được giải quyết, trong đó có lĩnh vực xã hội.

Nói đến lĩnh vực xã hội của đời sống xã hội là nói đến hệ thống các mối liên hệ, quan hệ giữa các yếu tố khác nhau của chính thể xã hội: giữa những cá nhân và giữa những cộng đồng xã hội (giai cấp, dân tộc, gia đình...). Cụ thể là, lĩnh vực xã hội bao gồm các giai cấp và quan hệ giai cấp, dân tộc và quan hệ dân tộc, gia đình và quan hệ gia đình, các tầng lớp xã hội. Đây là một trong những lĩnh vực trọng yếu nhất của xã hội, nó hầu như bao trùm mọi mặt của đời sống con người, quan hệ trực tiếp đến lợi ích của từng con người và các cộng đồng người trong xã hội.

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: bichphuongqv@gmail.com

2. Mục tiêu của quản lí lĩnh vực xã hội ở nước ta hiện nay

Việc quản lí lĩnh vực xã hội ở nước ta hiện nay cần phải hướng tới mục tiêu bao trùm là tiến bộ và công bằng xã hội. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng đã chỉ rõ: “Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân” [6, tr.98-99].

Hiện nay, thích ứng với nền kinh tế nhiều thành phần với các hình thức sở hữu đa dạng thì công bằng xã hội cần phải được dựa trên nguyên tắc: “Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu, đồng thời phân phối dựa trên mức đóng góp các nguồn lực khác vào kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối thông qua phúc lợi xã hội, đi đôi với chính sách điều tiết hợp lí, bảo hộ quyền lợi của người lao động” [3, tr.113-114]. Điều đó cũng có nghĩa, công bằng xã hội trong giai đoạn hiện nay cần phải được hiểu: công hiến ngang nhau, được hưởng ngang nhau. Công hiến ở đây được hiểu là cả một quá trình, bằng và từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó lao động được thực hiện là một cơ sở chủ yếu, chứ không phải là cơ sở duy nhất để tính phần của cải xã hội mà họ được hưởng.

Với mục tiêu trên, vấn đề quản lí lĩnh vực xã hội ở nước ta hiện nay cần đảm bảo sự thống nhất giữa hệ thống các chính sách xã hội và việc tổ chức thực hiện trong thực tiễn.

3. Vấn đề chính sách xã hội

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, để thực hiện mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội thì việc hoạch định các chính sách xã hội không chỉ dựa trên cơ sở kết hợp với chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa – tinh thần, mà quan trọng hơn là cần xuất phát từ thực tiễn và truyền thống lâu đời của đất nước, xuất phát từ các điều kiện vật chất có thể làm cơ sở cho việc thực thi các chính sách đó. Điều đó vừa thể hiện tính khoa học của hoạt động, vừa thể hiện tính ưu việt của chế độ ta.

Bởi vậy, khi chúng ta còn chưa thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu, thì trước tiên phải chú trọng phát triển kinh tế, song sẽ là sai lầm nếu không quan tâm giải quyết tốt những vấn đề xã hội, không tạo ra sự phát triển cân đối, hài hòa giữa kinh tế và xã hội. Nhận thức một cách đầy đủ tầm quan trọng của chính sách xã hội, ngay từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng đã vạch rõ: “Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người; điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc... Coi nhẹ chính sách xã hội, tức là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” [1, tr.86].

Để giải quyết các vấn đề xã hội đạt kết quả, chính sách xã hội phải xác định được phương hướng đúng đắn. Trong “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)”, Đảng chỉ rõ: “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân

trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp chặt chẽ, hợp lý phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách; phát triển hài hòa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, không ngừng nâng cao đời sống của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội” [6, tr.79].

Nói đến chính sách xã hội, thực chất là chúng ta nói đến một hệ thống các chính sách. *Một mặt*, chính sách xã hội không tách rời chính trị, không tách rời các chính sách kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, tài nguyên, môi trường...; *Mặt khác*, các chính sách xã hội tuy có nhiệm vụ và mục tiêu khác nhau song chúng không thể biệt lập với nhau hoặc tách rời nhau, trái lại chúng có quan hệ mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau trong một chỉnh thể thống nhất. Một chính sách xã hội cụ thể cũng có thể cùng lúc góp phần giải quyết nhiều vấn đề khác nhau hoặc là nhiều chính sách có thể giải quyết một vấn đề. Khi một nhiệm vụ chủ yếu của một chính sách cụ thể nào đó được giải quyết, thì có thể đó lại là tiền đề, là điều kiện để giải quyết nhiệm vụ của một chính sách khác. Do đó, khi hoạch định các chính sách xã hội, nhất thiết phải đứng trên quan điểm đồng bộ, quan điểm tổng thể, tức là bảo đảm tính hệ thống. Với cách hiểu ấy, ở

đây chúng ta chỉ đề cập một số vấn đề cơ bản nhất của lĩnh vực xã hội mà công việc quản lý đặt ra ở nước ta hiện nay.

4. Vấn đề tổ chức thực hiện trong thực tiễn

Như chúng ta biết, trong các yếu tố cấu thành lĩnh vực xã hội của xã hội có giai cấp thì quan hệ giai cấp đóng vai trò chi phối. Song vấn đề giai cấp thống nhất với vấn đề dân tộc, cho nên giải quyết mối quan hệ giai cấp liên quan mật thiết với giải quyết mối quan hệ dân tộc. Do đó, quá trình quản lý lĩnh vực xã hội ở nước ta hiện nay cần phải đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là điều tiết các quan hệ xã hội giữa các giai cấp, các dân tộc nhằm góp phần hoàn thiện cơ cấu xã hội, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong xã hội. Việc giải quyết tốt những vấn đề then chốt đó đóng vai trò cơ sở, nền tảng và tác động tích cực đến việc giải quyết các vấn đề xã hội khác.

Như vậy, quá trình quản lý lĩnh vực xã hội ở nước ta hiện nay bao hai phương diện cơ bản là giải quyết các quan hệ giai cấp và quan hệ dân tộc.

(i) Về quan hệ giai cấp

Trong giai đoạn hiện nay, tương ứng với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là cơ cấu giai cấp đa dạng, phức tạp, bao gồm nhiều giai cấp và tầng lớp xã hội khác nhau: Ngoài giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác, còn có tầng lớp tư sản, tầng lớp này có điều kiện phát triển trong nền kinh tế thị trường. Trong cơ cấu ấy, giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản;

liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trở thành cơ sở nền tảng xã hội của xã hội mới.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn khẳng định vai trò nòng cốt của khối liên minh công – nông – trí thức, nên vấn đề điều tiết các quan hệ giai cấp cần phải chú trọng tăng cường và củng cố khối liên minh này để ngày càng phát huy tác dụng mạnh mẽ trong đời sống xã hội.

Điều đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm tăng cường sự thống nhất về lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp; đồng thời phải coi trọng lãnh đạo xây dựng các tổ chức, làm cho các tổ chức đó thực sự là chỗ dựa tin cậy của hội viên, đoàn viên, chỗ dựa vững chắc của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đi đến thành công. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, quá trình xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc cần phải quán triệt phương châm mà Hồ Chí Minh đã vạch ra: “Đào tạo trí thức công nông hóa. Nghĩa là công nông cần học tập văn hóa để nâng cao trình độ tri thức của mình; còn trí thức cần gần gũi công nông và học tập tinh thần, nghị lực, sáng kiến và kinh nghiệm của công nông” [7, tr.203-204].

Cụ thể là:

- *Đối với giai cấp công nhân:*

Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam đông đảo về số lượng, mang những phẩm chất tốt đẹp của giai cấp tiên phong. Để đạt được điều đó, Đảng và

Nhà nước cần phải không ngừng tạo điều kiện để giai cấp công nhân nâng cao trình độ tri thức khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật (trí thức hóa giai cấp công nhân); nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, lao động, giác ngộ về giai cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng...

Muốn vậy, trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và có tính chất công nghiệp phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên; tăng cường xây dựng và đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức công đoàn với tính cách là tổ chức đoàn kết rộng rãi của giai cấp công nhân.

- *Đối với giai cấp nông dân:*

Đảng và Nhà nước cần thường xuyên chăm lo hơn nữa đến đời sống của nông dân cả về vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí, phát huy tinh thần cần cù sáng tạo của nông dân...

Để thực hiện được điều này, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp cần quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn, chống mù chữ và tái mù chữ, phát triển y tế, giáo dục..., việc quy hoạch phát triển đô thị phải gắn với quy hoạch và phát triển nông thôn mới, đổi mới cơ chế và tăng cường hoạt động của Hội nông dân Việt Nam.

- *Đối với đội ngũ trí thức:*

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vấn đề tiếp cận với các thành tựu mới của khoa học và văn hóa thế giới, nâng cao kiến thức chuyên môn, trình độ chính trị... cho đội ngũ trí thức là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cần thiết.

Để làm tốt việc này, cần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với trí thức và lao động khoa học; hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với trí thức; tăng đầu tư cho phát triển khoa học – công nghệ; tiếp tục mở rộng thị trường cho lao động khoa học của trí thức; đổi mới việc tổ chức, lãnh đạo, cơ chế quản lý đối với đội ngũ trí thức; tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học – công nghệ; đổi mới cơ chế và tăng cường hoạt động của liên hiệp các hội khoa học - kĩ thuật – công nghệ.

- *Đối với bộ phận tư sản:*

Nhà nước cần có cơ chế kiểm tra, quản lý cụ thể, bảo đảm cho họ tự do phát triển doanh nghiệp, tồn tại và hoạt động theo luật pháp và chính sách của Nhà nước.

- *Đối với các tầng lớp lao động khác (như những người sản xuất hàng hóa nhỏ, tiểu thương, tiểu chủ):*

Cần có những biện pháp cụ thể, thông qua chính sách bảo hộ sở hữu tài sản và vốn, khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh, thực hiện các nghĩa vụ mà luật pháp quy định, để họ ngày càng phát huy tiềm năng của mình trong khuôn khổ của luật pháp.

Cùng những chính sách và những giải pháp đồng bộ trên đây, việc kết hợp đúng đắn sự phát triển của công nghiệp, nông nghiệp với khoa học – công nghệ sẽ tạo ra được một cơ sở khách quan vững chắc cho liên minh công – nông – trí thức, xứng đáng là chỗ dựa của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Liên quan đến vấn đề giai cấp và quan hệ giai cấp, việc tổ chức và quản lý lĩnh vực xã hội không thể không quan tâm đến vấn đề đấu tranh giai cấp. Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta vẫn tồn tại lâu dài các giai cấp, các mâu thuẫn giai cấp. Đấu tranh giai cấp là một thực tế khách quan không thể tránh khỏi.

Do vậy, quá trình quản lý lĩnh vực xã hội cần hết sức chú trọng đến việc xác định mục tiêu của đấu tranh giai cấp ở Việt Nam là: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; đấu tranh nhằm ngăn chặn, loại trừ nguy cơ “diễn biến hòa bình”, chống khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa.

Để thực hiện được mục tiêu quan trọng đó, cần phải có những chính sách, biện pháp cụ thể nhằm khắc phục mặt trái của cơ chế thị trường, giảm bớt khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, chống lại những biểu hiện của lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền, những sản phẩm văn hóa đồi trụy, và đặc biệt trong quá trình mở cửa cần đề phòng, cảnh giác trước những âm mưu chống chủ nghĩa xã hội của các thế lực thù địch. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có được môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế – xã hội của đất nước ngày càng phát triển.

Đấu tranh giai cấp ở Việt Nam diễn ra với nhiều hình thức, nhưng nổi bật lên là đấu tranh giải quyết mâu thuẫn giữa một bên là quần chúng nhân dân lao động với một bên là các thế lực, các tổ chức, các phần tử phản động chống chủ nghĩa

xã hội, chống Đảng, chống Nhà nước và pháp luật, phá hoại trật tự xã hội và an ninh quốc gia. Đấu tranh giai cấp ở nước ta còn thể hiện ở “cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa”.

Nội dung đấu tranh giai cấp ở Việt Nam hiện nay là: Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển, thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công, đấu tranh ngăn chặn, khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

(ii) Về quan hệ dân tộc

Một vấn đề có vị trí quan trọng mang ý nghĩa chiến lược trong lĩnh vực xã hội là vấn đề dân tộc. Đảng khẳng định: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kì thị và chia rẽ dân tộc. Các chính sách kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số” [6, tr.81].

Ngay từ khi thành lập, Đảng và Nhà nước ta đã coi vấn đề dân tộc là một vấn đề có tầm chiến lược, và giải quyết đúng

đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, tiềm năng riêng của từng dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xuất phát từ truyền thống ấy, việc tổ chức và quản lí lĩnh vực xã hội chủ yếu thuộc về chức năng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tính cách là “cầu nối” giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Quá trình quản lí này nhằm thực hiện phương hướng chung là tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Muốn vậy, trước hết Mặt trận Tổ quốc cần vận động, tổ chức thu hút mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền; thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc ngay trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; đồng thời mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc bằng các hình thức đa dạng, thích hợp với từng giới, từng thành phần xã hội, từng địa phương, cơ sở...

Để thực hiện được những nhiệm vụ trọng đại ấy, quá trình quản lí lĩnh vực xã hội cần thực hiện một số các giải pháp sau đây:

- Khắc phục kinh tế tự cấp, tự túc, mở rộng giao lưu hàng hóa, ổn định và từng bước cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc.
- Tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hóa, ngôn ngữ, tập quán tín ngưỡng của đồng bào các dân tộc.
- Nâng cao dân trí, phát triển văn hóa và đào tạo cán bộ các dân tộc.
- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh kiên cường của các dân tộc; chống tư tưởng dân tộc lớn và

dân tộc hẹp hòi, nghiêm cấm mọi hành vi miệt thị và chia rẽ dân tộc.

- Thực hiện dân chủ hóa xã hội các vùng dân tộc.

Với sự thực hiện toàn diện và đồng bộ các giải pháp trên đây, chúng ta sẽ ngày càng củng cố và giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần đặc lực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5. Kết luận

Quản lí lĩnh vực xã hội có ý nghĩa then chốt và chi phối toàn bộ đời sống xã hội. Bởi vì, khi đề ra các chính sách và các giải pháp tương ứng để giải quyết các vấn đề về giai cấp, về dân tộc thì đồng thời nó đã bao hàm và liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc giải quyết các vấn

đề xã hội khác, như vấn đề việc làm; vấn đề xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo hiểm xã hội; vấn đề nhân đạo và từ thiện; vấn đề bảo vệ môi trường; vấn đề chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể chất của nhân dân; vấn đề dân số – kế hoạch hóa gia đình và quan hệ gia đình; vấn đề y tế, giáo dục; vấn đề đẩy lùi các tệ nạn xã hội... Mặc dù, mỗi vấn đề cụ thể cần phải có những chính sách và biện pháp giải quyết riêng, nhưng cũng đều có sự liên hệ, phối hợp với nhau và đều tuân theo các nguyên tắc, quan điểm chỉ đạo chung để nhằm mục tiêu rộng lớn là thực hiện sự tiến bộ và công bằng xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển của đời sống xã hội nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-11-2015; ngày phản biện đánh giá: 08-12-2015; ngày chấp nhận đăng: 24-02-2016)